TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **597**/2023/HS-ST
Ngày: 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Lan
2. Bà Đậu Thị Mỹ Long

- Thư ký phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 582/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 605/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy B,** sinh năm 1993, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: 114B, tổ 12, khu phố 1B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Lê Thuỷ T, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2023 theo Quyết định tạm giữ số 546 ngày 11/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:
1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1956 – Vắng mặt.
Địa chỉ: 5/3A, tổ 22, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.
2. Anh Ôn Trung H, sinh năm 1980 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Nhà không số, tổ 22, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.
3. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1978 – Vắng mặt.
Địa chỉ: 2/5, tổ 17, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ "cố ý làm hư hỏng tài sản":

Do mâu thuẫn tranh chấp đất đai trước đây. Vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 13/3/2023, bị cáo Nguyễn Huy B điều khiển xe mô tô biển số 61N5-2850 mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 1,2m và 01 cây kéo đến nhà bà Trần Thị T, có địa chỉ tại số 5/3A, tổ 22, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ dùng dao tự chế chém vỡ, hỏng 02 tấm cửa kính loại dày 0,5 ly kích thước 0,6m x 2,15m, sau đó tiếp tục đến nhà anh Ôn Trung H, địa chỉ nhà không số, tổ 22, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ (kế bên nhà bà T) dùng dao tự chế chém làm vỡ, hỏng 02 tấm cửa kính loại dày 0,8mm kích thước 0,6m x 2,15m rồi bỏ đi. Bà T và anh H đã trình báo Công an phường B lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hoà thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

+ 02 tấm cửa kính loại dày 0,5mm kích thước 0,5m x 2,15m của nhà bà Trần Thị T và 02 tấm cửa kính loại dày 0,8mm kích thước 0,6m x2,15m của nhà anh Ôn Trung H do vỡ nát nên không thu hồi được.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61N5-2850 đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Huy B sử dụng để thực hiện hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Qua tiến hành xác minh, hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý.

+ 01 (Một) con dao tự chế dài 1,2m và 01 (một) cây kéo, tay cầm kéo bọc nhựa màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: 02 (hai) tấm kính cửa bị hư hỏng kích thước 0,6mx2,15m loại 05mm và 02 (hai) tấm cửa kính hư hỏng kích thước 0,6m x 2,15m loại 08mm có giá trị là 3.374.100đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T và anh Ôn Trung H không yêu cầu bồi thường.

Vụ "Trộm cắp tài sản":

Khoảng 01 giờ ngày 11/6/2023, bị cáo Nguyễn Huy B đi bộ đến nhà số 2/5, tổ 17, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ do anh Lê Văn T2, sinh năm 1978 làm chủ thì phát hiện xe mô tô biển số 77X5-7508, nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen bạc dựng trước nhà không có người trông giữ nên bị cáo B lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, đẩy xe mô tô đi khoảng 200m thì dừng lại nhặt một cục gạch ống 04 lỗ định đập phần choá đèn đấu dây điện để khởi động xe thì lúc này anh Trần Công D, sinh năm 1996, ngụ tại khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ đi ngang và nghi ngờ bị cáo B trộm cắp nên báo Công an phường B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Biên Hoà xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 77X5-7508, nhãn hiệu Yamaha Nuovo màu đen – bạc. Đây là tài sản của anh Lê Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1.

- 01 (một) viên gạch ống 04 lỗ, kích thước 17cmx07cmx07cm có dính xi măng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 320/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) chiếc xe mô tô biển số 77X5-7508 có giá trị 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 572/CT-VKSBH ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Huy B về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B: 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 06 tháng đến 09 tháng tù "Trộm cắp tài sản". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung của hai hình phạt trên.

Tại phiên toà, bị cáo B không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Trần Thị T, anh Ôn Trung H, anh Lê Văn T1 vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, anh H và anh T1.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/3/2023 đến ngày 11/6/2023 bị cáo B thực hiện 02 hành vi phạm tội như sau:

Về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản":

Vào khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 13/3/2023, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 61N5-2850 mang theo một con dao tự chế dài khoảng 1,2m và 01 cây kéo đến nhà của bà Trần Thị T và nhà của anh Ôn Trung H tại khu vực tổ 22, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo dùng dao tự chế chém vỡ, hỏng 02 tấm kính loại dày 0,5mm, kích thước 0,6m x 2,15m của nhà bà T và tiếp tục đến nhà anh H dùng con dao tự chế chém làm vỡ, hỏng 02 tấm cửa kính loại dày 0,8mm kích thước 0,6m x 2,15m.

02 (hai) tấm kính loại dày 0,5mm, kích thước 0,6m x 2,15m và 02 (hai) tấm cửa kính loại dày 0,8mm kích thước 0,6m x 2,15m có giá trị định giá là **3.374.100đ** (Ba triệu ba trăm bảy tư nghìn một trăm đồng).

Về hành vi "Trộm cắp tài sản":

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 11/6/2023, tại nhà của anh Lê Văn T1 thuộc số nhà 2/5, tổ 17, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo B đã có hành vi lén lút dắt xe mô tô biển số 77X5-7508, nhãn hiệu Yamaha Nouvo của anh T1 khoảng 200m thì bị phát hiện và giao Công an phường B chuyển hồ sơ theo thẩm quyền.

Chiếc xe mô tô biển số 77X5-7508, nhãn hiệu Yamaha Nouvo có giá trị định giá là 5**.000.000đ** (Năm triệu đồng).

Bị cáo nhận thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì động cơ cá nhân mà bị cáo đã dùng con dao tự chế cố ý trực tiếp thực hiện tội phạm đã làm hư hỏng tài sản của bà T và anh H.

Đồng thời trong thời gian điều tra hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" trên, bị cáo B tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Văn T1.

[4] Lời khai nhận của bị cáo Bình phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực thực nghiệm điều tra, biên bản người phạm tội ra đầu thú cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Lê Văn T1 đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 77X5-7508, nhãn hiệu Yamaha Nouvo nên không yêu cầu bị cáo B bồi thường. Bà Trần Thị T và anh Ôn Trung H bị vỡ hư hỏng 02 tấm cửa kính và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 02 tấm cửa kính loại dày 0,5 ly kích thước 0,5m x 2,15m của nhà bà Trần Thị T và 02 tấm cửa kính loại dày 0,8 ly kích thước 0,6m x2,15m của nhà anh Ôn Trung H do vỡ nát nên không thu hồi được.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61N5-2850 đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Huy B sử dụng để thực hiện hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Qua tiến hành xác minh, hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 77X5-7508, nhãn hiệu Yamaha Nuovo màu đen – bạc. Đây là tài sản của anh Lê Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T1 là phù hợp.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao tự chế dài 1,2m và 01 (một) cây kéo, tay cầm kéo bọc nhựa màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) viên gạch ống 04 lỗ, kích thước 17cm x 07cm x 07cm có dính xi măng công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo B phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 173; Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huy B** phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy B** 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy B** 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Huy B chấp hành hình phạt chung của 02 hình phạt trên là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 11/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao tự chế dài 1,2m và 01 (một) cây kéo, tay cầm kéo bọc nhựa màu xanh.

+ 01 (một) viên gạch ống 04 lỗ, kích thước 17cm x 07cm x 07cm có dính xi măng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy B phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Huy B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà Trần Thị T, anh Ôn Trung Trung H và anh Lê Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Thảo